|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH HÀ TĨNH**  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /QĐ-SKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2018 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận**

**“cu đơ Hà Tĩnh” dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh**

**GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/06/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/06/2009;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 9/01/2018 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt dự án “Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hà Tĩnh” dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh”;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt tại Văn bản số 36/CV-SHTT ngày 01/06/2018 và của Trưởng phòng Quản lý Công nghệ - Sở hữu trí tuệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “cu đơ Hà Tĩnh” cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý công nghệ - Sở hữu trí tuệ, trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như điều 3;  - UBND tỉnh (để b/c);  - Lưu: VT, CN-SHTT. | **GIÁM ĐỐC**  **Đỗ Khoa Văn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH HÀ TĨNH**  **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

###### QUY CHẾ

**Quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “cu đơ Hà Tĩnh”**

**dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN, ngày tháng năm 2018 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Mục tiêu của Quy chế**

Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “ cu đơ Hà Tĩnh” dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh” (sau đây gọi tắt là "Quy chế") nhằm:

1. Thống nhất điều chỉnh hoạt động quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận "cu đơ Hà Tĩnh", góp phần đảm bảo chất lượng, duy trì danh tiếng sản phẩm, phát triển nhãn hiệu chứng nhận "cu đơ Hà Tĩnh" thành thương hiệu mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm này một cách bền vững và hiệu quả.

2. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ chức chứng nhận; quyền, nghĩa vụ của người sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng, khai thác, bảo vệ quyền nhãn hiệu chứng nhận "cu đơ Hà Tĩnh".

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Hoạt động cấp quyền sử dụng, quản lý, sử dụng và bảo vệ quyền nhãn hiệu chứng nhận “cu đơ Hà Tĩnh” cho sản phẩm kẹo cu đơ của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức chứng nhận; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “cu đơ Hà Tĩnh” và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Nhãn hiệu chứng nhận” (NHCN): là NHCN “cu đơ Hà Tĩnh” dùng cho sản phẩm kẹo cu đơ mang thương hiệu Hà Tĩnh (mẫu nhãn hiệu tại Phụ lục I kèm theo quy chế). Nhãn hiệu được Nhà nước bảo hộ trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

2. “Tổ chức chứng nhận” là Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh.

3. “Người sử dụng” là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh kẹo cu đơ được Tổ chức chứng nhận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN " cu đơ Hà Tĩnh".

4. “Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận” (sau đây gọi tắt là "Giấy chứng nhận") là văn bản ghi nhận quyền sử dụng hợp pháp NHCN do Tổ chức chứng nhận cấp cho Người sử dụng.

**Điều 4. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận**

Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh Hà Tĩnh giao quyền đăng ký, thực hiện việc quản lý, khai thác, phát triển và bảo vệ quyền NHCN “cu đơ Hà Tĩnh”.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Điều kiện được cấp Giấy chứng nhận

1. Về chủ thể: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng các điều kiện sau đây được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận " cu đơ Hà Tĩnh":

a) Đáp ứng yêu cầu của các quy định hiện hành về sản xuất và kinh doanh sản phẩm kẹo cu đơ.

b) Có cơ sở sản xuất, chế biến sản phẩm liên quan đến kẹo cu đơ nằm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thuộc bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang NHCN “cu đơ Hà Tĩnh” đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ.

c) Có bao bì, nhãn mác, tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm đảm bảo đúng quy định

d) Có hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN theo mẫu quy định.

2. Về sản phẩm: Sản phẩm kẹo cu đơ mang NHCN "cu đơ Hà Tĩnh" thành phẩm có đặc tính cảm quan và tiêu chí chất lượng nêu tại Phụ lục II kèm theo Quy chế này.

**Điều 6. Sử dụng nhãn hiệu chứng nhận**

Sử dụng NHCN là việc thực hiện các hành vi sau đây:

1. Gắn, in chìm, in nổi NHCN lên bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, giấy tờ giao dịch phục vụ hoạt động kinh doanh sản phẩm mang NHCN hoặc sử dụng các chỉ dẫn về nguồn gốc sản phẩm liên quan đến NHCN.

2. Lưu thông, quảng cáo NHCN và kinh doanh sản phẩm mang NHCN theo quy định của pháp luật.

3. Xuất khẩu sản phẩm mang NHCN.

**Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ chức chứng nhận**

1. Tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện Quy chế, Quy trình liên quan đến quản lý, sử dụng và phát triển NHCN.
2. Cấp Giấy chứng nhận cho Người sử dụng khi có yêu cầu; quản lý nguồn gốc, tính chất, chất lượng đặc trưng của sản phẩm mang NHCN.
3. Xây dựng kế hoạch, chương trình phát triển sản phẩm lồng ghép trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.
4. Kiểm tra, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý những hành vi xâm phạm quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với NHCN.
5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người sử dụng NHCN; tạo điều kiện để Người sử dụng NHCN chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và cơ hội đầu tư, nhằm bảo vệ và phát huy danh tiếng của sản phẩm, từng bước nâng cao thu nhập cho người sử dụng NHCN.

**Điều 8. Quyền của Người sử dụng nhãn hiệu chứng nhận**

1. Được gắn NHCN lên bao bì cùng với nhãn hiệu riêng của mình để phân biệt sản phẩm của mình với sản phẩm của người khác.
2. Được quyền đưa sản phẩm gắn NHCN ra thị trường phù hợp với quy định hiện hành về lưu thông, phân phối và kinh doanh sản phẩm liên quan đến kẹo cu đơ...
3. Khiếu nại, yêu cầu Tổ chức chứng nhận hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại khi có tranh chấp hoặc phát hiện hành vi xâm phạm lợi ích của Người sử dụng NHCN.
4. Tiếp thị, xây dựng và phát triển thương hiệu “cu đơ Hà Tĩnh” bằng các hình thức khác nhau phù hợp với quy định của pháp luật.
5. Tham gia các lớp hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về sản xuất, kinh doanh kẹo cu đơ; được Tổ chức chứng nhận cung cấp các thông tin liên quan về sản phẩm.

**Điều 9. Nghĩa vụ của Người sử dụng nhãn hiệu chứng nhận**

1. Đảm bảo nguồn gốc, tiêu chí đặc trưng của sản phẩm theo quy định tại Quy chế này.
2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về sản xuất và kinh doanh sản phẩm kẹo cu đơ, Quy chế quản lý và sử dụng NHCN “cu đơ Hà Tĩnh” và các quy định khác liên quan đến quản lý và sử dụng NHCN.
3. Không được chuyển giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng NHCN cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 10. Giấy chứng nhận và quy trình xem xét, cấp Giấy chứng nhận**

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng NHCN phải có đơn đề nghị (theo mẫu quy định) với Tổ chức chứng nhận.

2. Chi tiết về trình tự, thủ tục, thời hạn cấp, sửa đổi, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận được quy định cụ thể tại Quy chế cấp và trao quyền sử dụng NHCN.

3. Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận không quá 5 năm kể từ ngày cấp và không vượt quá thời hạn bảo hộ của NHCN “cu đơ Hà Tĩnh” theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

**Chương III**

**KIỂM TRA, KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 11. Kiểm tra, kiểm soát sử dụng nhãn hiệu chứng nhận**

Việc kiểm tra, kiểm soát do chủ sở hữu nhãn hiệu tiến hành nhằm đảm bảo nguồn gốc, tính chất, chất lượng đặc trưng của sản phẩm kẹo cu đơ Hà Tĩnh; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng.

Nội dung kiểm tra, kiểm soát:

1. Kiểm tra, kiểm soát về nguồn gốc sản phẩm nhằm đảm bảo sản phẩm kẹo cu đơ được sản xuất, chế biến trong vùng sản xuất theo bản đồ đã xác định và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.
2. Kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật sản xuất, chế biến kẹo cu đơ.
3. Kiểm tra, kiểm soát việc bảo đảm những tiêu chí chứng nhận của "kẹo cu đơ" mang NHCN “Hà Tĩnh”.
4. Kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng, khai thác các dấu hiệu, hệ thống nhận diện thương hiệu của NHCN.

**Điều 12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm**

1. Đối với đặc tính cảm quan: xác định bằng phương pháp thông qua thị giác, vị giác, khứu giác và so sánh với những đặc tính đã được xác định tại Bộ tiêu chí sản phẩm mang NHCN.

2. Đối với các đặc tính hóa sinh: xác định bằng phương pháp phân tích tại các cơ quan chuyên môn có đủ điều kiện và so sánh kết quả kiểm nghiệm với Bộ tiêu chí sản phẩm mang NHCN do Tổ chức chứng nhận ban hành.

3. Trong trường hợp có nghi ngờ về chất lượng sản phẩm, hoặc có tranh chấp liên quan tới chất lượng sản phẩm xảy ra: Tổ chức chứng nhận sẽ xác định bằng cách thực hiện đầy đủ cả đánh giá cảm quan và phân tích hóa sinh nêu tại khoản 1 và 2 Điều này. Các trường hợp còn lại (trừ trường hợp kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận lần đầu) chỉ tiến hành đánh giá cảm quan và căn cứ trên kết quả công bố của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm kẹo cu đơ.

**Điều 13. Kinh phí cấp quyền và sử dụng NHCN**

1. Tùy theo từng điều kiện, Tổ chức chứng nhận sẽ xem xét việc thu hoặc không thu các loại phí để phục vụ cho hoạt động quản lý, cấp quyền, kiểm soát các hoạt động khai thác, phát triển, nhưng không vượt quá các khoản sau:

a) Phí cấp và sử dụng NHCN.

b) Phí phục vụ việc kiểm nghiệm sản phẩm để cấp Giấy chứng nhận (nếu có).

c) Phí kiểm tra, kiểm nghiệm chất lượng khi có nghi vấn, tranh chấp về chất lượng sản phẩm.

2. Định mức thu phí nêu tại khoản 1 Điều này do Tổ chức chứng nhận xây dựng và công bố theo quy định của Nhà nước và của địa phương (nếu có).

**Điều 14. Hành vi vi phạm**

Những hành vi sau đây được coi là hành vi vi phạm Quy chế quản lý và sử dụng NHCN "cu đơ Hà Tĩnh":

1. Sản phẩm có ít nhất một tiêu chí không đạt yêu cầu theo quy định về tiêu chí sản phẩm mang NHCN do Tổ chức chứng nhận nêu tại Phục lục II kèm theo Quyết định này.

2. Sử dụng NHCN “cu đơ Hà Tĩnh” nhưng chưa được chủ sở hữu cấp Giấy chứng nhận.

3. Thêm hoặc bớt các yếu tố trên nhãn hiệu làm sai lệch NHCN nêu tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

4. Giới thiệu, quảng bá sai sự thật về NHCN.

5. Chuyển nhượng, chuyển giao Giấy chứng nhận cho người khác.

6. Làm giả Giấy chứng nhận.

**Điều 15. Nguyên tắc, chế tài xử lý vi phạm**

1. Mọi hành vi vi phạm Quy chế này và Pháp luật về sở hữu trí tuệ đều phải được xử lý nghiêm khắc, kịp thời.

2. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm có thể bị xử lý bằng một trong các hình thức sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Đình chỉ có thời hạn (từ 6 tháng đến 24 tháng) hoặc tước vĩnh viễn quyền sử dụng NHCN;

d) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

**Điều 16. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Tổ chức chứng nhận có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết mọi khiếu nại, tố cáo của người sử dụng NHCN hoặc các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến NHCN.

2. Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến NHCN thực hiện theo quy định của Pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định về xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Giám đốc sở Khoa học và Công nghệ giao Phòng Quản lý công nghệ - Sở hữu trí tuệ thực hiện chức năng thường trực của tổ chức chứng nhận NHCN "cu đơ Hà Tĩnh" cho sản phẩm kẹo cu đơ.

Các quy định về thủ tục, quản lý, kiểm soát nhãn hiệu chứng nhận “cu đơ Hà Tĩnh” mang tính đặc thù riêng của lĩnh vực sở hữu trí tuệ và của sản phẩm mang NHCN.

Trong quá trình thực hiện, Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC**  **Đỗ Khoa Văn** |

**PHỤ LỤC I**

**MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2018*

*của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh)*

**PHỤ LỤC II**

**TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MANG**

**NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN "HÀ TĨNH" CHO SẢN PHẨM KẸO CU ĐƠ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHCN ngày / /2018*

*của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh)*

**1. Tiêu chí cảm quan**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **NỘI DUNG** | **YÊU CẦU VỀ TIÊU CHÍ** | **Căn cứ** |
| 1 | Hình dạng bên ngoài | - Có hình dạng nguyên, không bị biến dạng  - Đường/ nhân không bị chảy ra ngoài  - Trong cùng một gói kích thước phải đồng đều | TCVN 5908:2009 |
| 2 | Màu sắc | Đặc trưng cho sản phẩm |
| 3 | Mùi vị | Đặc trưng cho sản phẩm |
| 4 | Trạng thái | Vỏ cứng gòn, nhân lạc giòn, mật không bị chảy |
| 5 | Tạp chất lạ | Không được có |

**2. Tiếu chí về chỉ tiêu An toàn vệ sinh thực phẩm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Yêu cầu** | **Căn cứ** |
| 1 | Coliforms (con/gr) | < 102 | TCVN 5908: 2009  (Theo quy định hiện hành) |
| 2 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí, con/gr | 5.103 |
| 3 | E. coli | Không được có |
| 4 | Vi khuẩn gây bệnh (Salmonella) | Không được có |
| 5 | Nấm mốc sinh độc tố | Không được có |

**3. *Chỉ tiêu chất lượng lý hoá***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chỉ tiêu** | **Yêu cầu** | **Căn cứ** |
| 1 | Hàm lượng nước (độ ẩm), % khối lượng | 2 – 3% | TCVN 5908:2009 |
| 2 | Hàm lượng đường khử (tính theo khối lượng glucoza), % khối lượng | 25 – 30% |
| 3 | Giới hạn kim loại nặng | Tuân thủ các quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm bánh, kẹo |